**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG**

**Số: ………………….**

Gói thầu: Tư vấn lập E-hồ sơ mời thầu, đánh giá E-hồ sơ dự thầu   
cho các gói thầu số 6, 7, 8 mua vật tư y tế, hóa chất năm 2022-2023

của Bệnh viện A Thái Nguyên

1. **Các căn cứ để ký kết hợp đồng:**

*Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;*

*Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;*

*Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy đinh chi tiết một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân;*

*Thông tư số 23/2015/TT-BKHĐT ngày 21/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu;*

*Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Quyết định số ............. ngày ...../..../2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua vật tư y tế, hóa chất năm 2022 của Bệnh viện A Thái Nguyên;*

*Quyết định số ........../QĐ-BVA ngày tháng 3 năm 2022 của Bệnh viện A Thái Nguyên về việc phê duyệt KHLC nhà thầu tư vấn lập Hồ sơ mời thầu, đánh giá Hồ sơ dự thầu cho các gói thầu số 6,7,8 mua vật tư y tế, hóa chất năm 2022-2023 của Bệnh viện A Thái Nguyên.*

Hôm nay, ngày ..... tháng .... năm 2022, tại Bệnh viện A Thái Nguyên, chúng tôi đại diện cho các bên thương thảo hợp đồng gồm có:

1. **Các bên ký hợp đồng**

**1. Chủ đầu tư (gọi tắt là bên A):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Chủ đầu tư | : **BỆNH VIỆN A THÁI NGUYÊN** | |
| * Đại diện | : **Ông Hà Hải Bằng** | Chức vụ: Giám đốc |
| * Điện thoại | : 02083.3846.112 | Fax: 0208.3.648.958 |
| * Tài khoản | : 3714.0.1070627.00000 | |
| * Tại | : Kho bạc nhà nước tỉnh Thái Nguyên | |

**2. Đơn vị tư vấn (gọi tắt là bên B):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| * Tên đơn vị | : **…………………………………………………………….** | |
| * Đại diện | : **…………………………………** | Chức vụ: Giám đốc |
| * Địa chỉ | : ……………………………………………………………... | |
| * Điện thoại | : ......................... | Fax: ................................. |
| * Mã số thuế | : 0105834531 | |
| * Tài khoản | : ................................................. | |
| * Tại: | : ………………………………………………. | |
| * E-mail | : […………………………………………….………](mailto:healthserviceoffice@gmail.com) | |

**HAI BÊN THOẢ THUẬN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG**

**VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU**

**Điều 1.** Nội dung công việc phải thực hiện

Bên A đồng ý thuê và Bên B đồng ý nhận thực hiện công việc tư vấn, bao gồm các công việc sau:

1.1. Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu

- Hồ sơ mời thầu phải tuân theo mẫu ban hành theo thông tư 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và phù hợp với qui định của Luật Đấu thầu hiện hành.

- Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu tuân theo mẫu ban hành theo thông tư 23/2015/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu.

1.2. Phạm vi công việc thực hiện: Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu số 6, 7, 8 mua vật tư y tế, hóa chất năm 2022-2023 của Bệnh viện A Thái Nguyên:

- Gói thầu số 06: Cung cấp vật tư y tế tiêu hao – Phim x quang – Hóa chất thông thường năm 2022-2023 cho Bệnh viện A Thái Nguyên; (gồm 362 mặt hàng)

- Gói thầu số 07: Cung cấp vật tư hóa chất hỗ trợ sinh sản năm 2022-2023 cho Bệnh viện A Thái Nguyên; (gồm 58 mặt hàng)

- Gói thầu số 08: Cung cấp hóa chất xét nghiệm theo máy năm 2022-2023 cho Bệnh viện A Thái Nguyên; (gồm 228 mặt hàng)

1.3. Khối lượng hồ sơ bên B bàn giao cho bên A gồm:

- Hồ sơ mời thầu: 02 bộ

- Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu: 03 bộ

**Điều 2.** Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật

Chất lượng công việc do Bên B thực hiện phải đáp ứng được yêu cầu của Bên A, phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy trình quy phạm chuyên ngành.

**Điều 3.** Thời gian, tiến độ thực hiện

3.1. Thời gian thực hiện: tối đa 90 ngày, trong đó:

- Lập hồ sơ mời thầu cho mỗi gói thầu: tối đa 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

- Đánh giá HSDT cho mỗi gói thầu: tối đa 25 ngày kể từ ngày mở thầu

Thời gian thực hiện trên không bao gồm thời gian thẩm tra, thẩm định và phê duyệt.

3.2. Tiến độ thực hiện:

Thời gian bắt đầu: Ngay sau khi ký hợp đồng và có yêu cầu của Bên A về việc lập hồ sơ mời thầu.

Thời gian kết thúc: Sau khi bàn giao báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu.

**Điều 4.** Giá trị hợp đồng

4.1. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

4.2. Giá trị hợp đồng: **93.500.000 đồng *(Bằng chữ: Chín mươi ba triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn)****.*

Giá hợp đồng đã bao gồm thuế VAT.

**Điều 5.** Thanh toán hợp đồng

5.1. Thanh toán hợp đồng:

Sau khi Bên B bàn giao sản phẩm hoàn thành của phần công việc “Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu” là “Hồ sơ mời thầu” và “Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu”, trong vòng 60 ngày kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu sản phẩm hoàn thành, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% chi phí tư vấn của phần công việc này là **93.500.000 đồng *(Bằng chữ: Chín mươi ba triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn).***

5.2. Hình thức thanh toán: chuyển khoản.

5.3. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.

**Điều 6. Trách nhiệm bên A**

- Cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến gói thầu theo yêu cầu của Bên B.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho bên B trong quá trình thực hiện công việc.

**Điều 7. Trách nhiệm bên B**

- Lập Hồ sơ mời thầu về mặt pháp lý, các yêu cầu kỹ thuật của thiết bị theo danh mục thiết bị đã được phê duyệt.

- Cùng với bên A tiến hành mở Hồ sơ dự thầu, thực hiện đánh giá Hồ sơ dự thầu theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Thuyết minh giải trình về các yêu cầu kỹ thuật trong Hồ sơ mời thầu của thiết bị, kết quả đánh giá Hồ sơ dự thầu với bên A và các cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu.

- Chịu trách nhiệm về tính pháp lý, chuyên môn của Hồ sơ mời thầu, kết quả đánh giá Hồ sơ dự thầu trước cơ quan pháp luật của nhà nước.

- Bảo mật mọi thông tin liên quan đến gói thầu và nhà thầu mà bên tư vấn tham gia lập Hồ sơ mời thầu, kết quả đánh giá Hồ sơ dự thầu trước cơ quan pháp luật của nhà nước.

**Điều 8. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp**

* Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hợp đồng trong hoạt động tư vấn, các bên phải có trách nhiệm thương lượng giải quyết.
* Trong trường hợp không đạt được thoả thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hoà giải Trọng tài hoặc Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Điều 9: Bất khả kháng**

* Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như thiên tai, tảm họa, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh và các thảm hoạ khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.
* Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
  + Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
  + Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
  + Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện nghĩa vụ của mình.

**Điều 10. Tạm dừng, huỷ bỏ hợp đồng**

10.1 Tạm dừng thực hiện Hợp đồng:

* + Các trường hợp tạm dừng thực hiện Hợp đồng:
  + Do lỗi của bên Giao thầu hoặc bên Nhận thầu gây ra.
  + Các trường hợp bất khả kháng.
  + Các trường hợp khác do hai bên thoả thuận.
* Một bên có quyền quyết định tạm dừng Hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng Hợp đồng đã ký kết, trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng, gây thiệt hại thì phải bồi thường thiệt hại.
* Thời gian và mức đền bù thiệt hại thiệt hại do tạm dừng Hợp đồng, do hai bên thoả thuận để khắc phục.

10.2 Huỷ bỏ Hợp đồng:

* Một bên có quyền huỷ bỏ Hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm Hợp đồng, là điều kiện huỷ bỏ mà các bên đã thoả thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm Hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.
* Bên huỷ bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc huỷ bỏ; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia thì bên huỷ bỏ Hợp đồng phải bồi thường.
* Khi Hợp đồng bị huỷ bỏ, thì Hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị huỷ bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền.

**Điều 11. Điều khoản chung**

* Thương thảo này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định về bảo mật của Nhà nước.
* Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thoả thuận.
* Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Biên bản thương thảo này được lập thành 06 bộ có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 bộ, Bên B giữ 02 bộ ./.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN B**  **GIÁM ĐỐC** | **ĐẠI DIỆN BÊN A**  **GIÁM ĐỐC** |
| **...................................................** | **Hà Hải Bằng** |